TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **122**/2023/DS-PT
Ngày: 12-6-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt
Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình
Ông Nguyễn Công Sự

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai***: Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử số 03 – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Kim Yến**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 2370, Tổ 1, ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Hồng Hải**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Thọ Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Tên viết tắt: Sacombank)**

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh Hoàng** – Chức vụ: Phó Giám đốc Sacombank – Chi nhánh Long Khánh, Phòng Giao dịch Phương Lâm (Theo QĐ số 3163/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 V/v ký hợp đồng và thẩm quyền tham gia tố tụng).

2/ Chị **Phan Thị Lệ Trinh**, sinh năm 1997

3/ Anh **Phan Tường Vũ**, sinh năm 2000

4/ Cháu **Phan Hồng Phát**, sinh ngày 16/8/2006

Địa chỉ: Ấp Thọ Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Người đại diện hợp pháp cho cháu Phát là ông Phan Hồng Hải)

5/ Bà **Lê Thị Phần** – sinh năm 1939

Địa chỉ: Số nhà 25, Tổ 5, Thôn 5, xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

6/ Bà **Hoàng Thu Trâm** – sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bị đơn ông Hải có mặt; các đương sự khác có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hoàng Kim Yến trình bày:

Bà Yến có quen biết và có bán thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y với vợ chồng ông Phan Hồng Hải, bà Nguyễn Thị Liên (sinh năm 1976, đã chết ngày 26/9/2019).

Từ năm 2016 cho đến ngày 26/10/2019, ông Hải và bà Liên còn nợ tổng số tiền thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm là 325.880.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Theo "Giấy xác nhận công nợ" ngày 26/10/2019 ông Hải ký chốt nợ số tiền cám với bà Hoàng Thu Trâm (là em ruột bà Yến, phụ trách mua bán cám cho bà Yến) số tiền 325.880.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Tại mặt sau giấy này đã ghi phía ông Hải trả tiền hai lần vào ngày 26/10/2019 là 5.000.000đ và ngày 29/10/2019 là 30.000.000đ. Từ năm 2016 cho đến ngày 26/10/2019, ông Hải và bà Liên còn nợ tổng số tiền thuốc thú y là 207.300.000đ (Hai trăm lẻ bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Theo "Giấy xác nhận công nợ" ngày 26/10/2019, ông Hải ký chốt nợ với bà Yến số tiền thuốc thú y là 207.300.000đ (Hai trăm lẻ bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền ông Hải, bà Liên còn nợ là 533.180.000đ (Năm trăm ba mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, trừ đi số tiền đã trả là 5.000.000đ và 30.000.000đ thì còn lại là 498.180.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Do nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng phía ông Hải cùng các con chưa trả số tiền nợ gốc mua bán tài sản và tiền lãi chậm trả cho bà Yến từ ngày chốt nợ 26/10/2019.

Bà Yến khởi kiện và sửa đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện nội dung như sau: Bà Yến khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần có nghĩa vụ trả cho bà Yến số tiền là 498.180.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày chốt nợ 26/10/2019 đến ngày giải quyết xong vụ án; cụ thể trong đó ông Hải có nghĩa vụ trả một nửa tiền gốc và một nửa tiền lãi, còn ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần có nghĩa vụ liên đới trả một nửa tiền gốc và một nửa tiền lãi. Bà Yến rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bà Yến không khởi kiện nội dung nào khác. Đối với số tiền bà Yến khởi kiện trong vụ án là tài sản riêng của cá nhân bà không liên quan đến ai khác.

Bị đơn ông Phan Hồng Hải trình bày:

Ông Hải và Liên là vợ chồng, có con chung là Phan Thị Lệ Trinh, Phan Tường Vũ, Phan Hồng Phát; đối với cháu Phát thì chưa thành niên thì ông Hải là người đại diện hợp pháp trình bày và tham gia tố tụng. Bố mẹ bà Liên là ông Nguyễn Học (đã chết năm 2000) và bà Lê Thị Phần.

Ông Hải và bà Nguyễn Thị Liên có mua bán tài sản là cám gia súc và thuốc thú y của bà Yến, do vợ ông Hải trực tiếp thanh toán việc mua bán.

Ông Hải thừa nhận sau khi bà Liên chết ngày 26/9/2019 thì ông có ký chốt nợ còn lại là 533.180.000đ (Năm trăm ba mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) theo 02 (hai) "Giấy xác nhận công nợ" cùng ngày 26/10/2019, trong đó tiền cám là 325.880.000đ và tiền thuốc thú y là 207.304.500đ (nhưng làm tròn là 207.300.000đ), tuy nhiên đối với số tiền 325.880.000đ thì ông Hải đồng ý mặt sau đã ghi trả hai lần ngày 26/10/2019 là 5.000.000đ và ngày 29/10/2019 là 30.000.000đ, như vậy còn lại là 498.180.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Hải cho rằng đối với số tiền ký nhận 02 (hai) "Giấy xác nhận công nợ" ngày 26/10/2019 thì ông Hải chưa được đối chiếu sổ sách của bà Yến, thời điểm đó bà Liên mới mất, ông đầu óc không tỉnh táo mới đồng ý ký xác nhận.

Bà Yến khởi kiện đối với nợ tiền gốc là 498.180.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi 10%/năm từ ngày chốt nợ 26/10/2019 đến ngày giải quyết xong vụ án theo 02 (hai) "Giấy xác nhận công nợ" cùng ngày 26/10/2019 thì ông Hải đề nghị nếu đúng chính xác số nợ thì ông đồng ý trả và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Hải và bà Liên có quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh (tài sản gắn liền với đất có 01 căn nhà cấp 4 và trang trại nuôi heo), ông bà có thế chấp tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Long Khánh, Phòng Giao dịch Phương Lâm số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) hiện vẫn chưa thanh toán. Đối với tài sản này thì ông Hải không thế chấp cho

khác, hiện ông Hải quản lý, sử dụng chứ không cho ai thuê, quản lý sử dụng và không liên quan đến ai khác. Ông Hải đang sinh sống cùng các con trên đất.

Đối với yêu cầu độc lập của Sacombank thì ông Hải thừa nhận ông và bà Liên có nợ nên đồng ý có trách nhiệm trả tiền cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Tên viết tắt: Sacombank) do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Hoàng trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có cho bị đơn ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD1815100524 ngày 01/06/2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số LD1815100524-01 ngày 10/06/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018 với số tiền vay là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và số tiền nợ thẻ tín dụng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày giải ngân, gia hạn thời hạn đến ngày 12/06/2020, lãi suất 12%/năm áp dụng cho 03 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 04 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ hàng năm; lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, ông Hải và bà Liên có thế chấp đối với Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1381-2510/TC ngày 01/6/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 17/6/2022 thì ông Hải đã vi phạm hợp đồng tín dụng do chậm trả nợ tiền vay đến hạn trong khi không có phương án khả thi để thanh toán nợ. Do bà Liên đã chết năm 2019, nên ông Hải có trách nhiệm trả một nửa tiền và hàng thừa kế của bà Liên là ông Hải và chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần có trách nhiệm liên đới trả một nửa số tiền nợ của bà Liên (thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện (yêu cầu độc lập) yêu cầu bị đơn ông Phan Hồng Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần có nghĩa vụ trả số tiền vay tính đến ngày 17/6/2022 là 677.648.346đ (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 484.940.000đ và tiền nợ lãi là 180.708.346đ, dư nợ thẻ tín dụng là 12.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số LD1815100524 ngày 01/06/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số LD1815100524-01 ngày 10/06/2019; đồng thời còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận

cho đến khi trả xong số tiền còn nợ; cụ thể trong đó ông Hải có nghĩa vụ trả một nửa tiền gốc và một nửa tiền lãi, còn ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, anh Phát, bà Phần có nghĩa vụ liên đới trả một nửa tiền gốc và một nửa tiền lãi.

Trường hợp ông Hải và chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh, huyện Tân Phú (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1381-2510/TC ngày 01/6/2018 (Chứng nhận việc thế chấp đã được đăng ký ngày 04/6/2018 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện Tân Phú).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là diện tích đất theo bản vẽ số 1410/2021 ngày 21/12/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Tân Phú và giá trị tài sản theo chứng thư Chứng thư thẩm định giá số 916/6/CT-ĐNI ngày 04/4/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai; thì Sacombank đồng ý và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Phần trình bày:

Bà Phần có chồng là ông Nguyễn Học (sinh năm 1939, đã chết năm 2000) là cha mẹ ruột bà Liên. Bà không chứng kiến, không liên quan việc vay nợ hoặc mua bán tài sản của ông Hải, bà Liên. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thu Trâm trình bày:

Bà Trâm có phụ giúp bán thức ăn gia súc và thuốc thú y cho bà Yến. Bà Trâm bán nhận tiền mặt trực tiếp hoặc bán ghi nợ, giao hàng cho ông Hải bà Liên. Bà chứng kiến việc ông Hải, bà Liên đến mua cám và thốc thú y của bà Yến nhiều lần nhưng chưa trả tiền.

Đối với việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm thì từ năm 2016 cho đến ngày 26/10/2019 phía ông Hải, bà Liên còn nợ tổng số tiền là 325.880.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng), ông Hải đã ký chốt nợ theo "Giấy xác nhận công nợ" ngày 26/10/2019, do bà Trâm phụ trách mua bán cám cho bà Yến nên bà Trâm có ký vào "Bên bán hàng"; đối với mặt sau đã ghi trả hai lần ngày 26/10/2019 là 5.000.000đ và ngày 29/10/2019 là 30.000.000đ là do bà Yến ghi chứ bà Trâm không chứng kiến và không nhận các số tiền này mà do phía bà Yến nhận tiền.

Đối với việc mua bán thuốc thú y thì bà Yến trực tiếp mua bán và chốt nợ với ông Hải, bà Liên theo "Giấy xác nhận công nợ" ngày 26/10/2019 với số tiền là 207.300.000đ (Hai trăm lẻ bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Thời điểm ngày 26/10/2019 khi bà Yến và bà Trâm chốt nợ với ông Hải thì có đưa cho ông Hải xem sổ sách ghi nợ để đối chiếu (do bà Yến và bà Trâm ghi lại nhưng không có ký xác nhận của bà Liên, ông Hải), sau khi chốt nợ thì ông Hải đồng ý ký nhận tại 02 (hai) "Giấy xác nhận công nợ" cùng ngày 26/10/2019. Vì vậy bà Trâm, bà Yến không còn lưu giữ các giấy tờ sổ sách cũ do đã chốt xong. Việc ông Hải và bà Liên có nợ tiền gốc là 533.180.000đ (Năm trăm ba mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) là đúng sự thật.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trinh và anh Vũ không đến Tòa án tham gia tố tụng, khi Tòa án đến trực tiếp tại địa phương thì không gặp được, nên không thu thập được lời khai.

Tại bản án số Dân sự sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 117, Điều 351, Điều 357, Điều 385, Điều 401, Điều 429, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và Điều 470; Điều 207, Điều 208, Điều 210, Điều 213, Điều 221, Điều 223 và Điều 288; Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 615, điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 688 Bộ luật dân sự;

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 24, Điều 25, Điều 27, Điều 29, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;

- Điều 5 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 7 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Kim Yến về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với bị đơn ông Phan Hồng Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần.

1.1.1. Buộc ông Phan Hồng Hải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Kim Yến số tiền nợ gốc là 249.090.000đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 71.940.500đ (Bảy mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), tổng cộng là 321.030.500đ (Ba trăm hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

1.1.2. Buộc ông Phan Hồng Hải và chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, trả cho bà Hoàng Kim Yến số tiền nợ gốc là là 249.090.000đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 71.940.500đ (Bảy mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), tổng cộng là 321.030.500đ (Ba trăm hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

1.2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Kim Yến đã rút về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với số tiền gốc 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Hậu quả của việc đình chỉ: Bà Yến không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu này.

2. Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank):

2.1. Chấp nhận phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với bị đơn ông Phan Hồng Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần.

2.1.1. Buộc ông Phan Hồng Hải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng là 248.470.000đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/9/2022 là 101.088.477đ (Một trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), tổng cộng là 349.558.478đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng).

2.1.2. Buộc ông Phan Hồng Hải và chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số

tiền nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng là 248.470.000đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/9/2022 là 101.088.477đ (Một trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), tổng cộng là 349.558.478đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng).

2.3. Kể từ ngày 16/9/2022 mà ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần chưa thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín thì ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1815100524 ngày 01/06/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số LD1815100524-01 ngày 10/06/2019 (giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Phan Hồng Hải, bà Nguyễn Thị Liên) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc (Mức lãi suất được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín).

Trường hợp ông Hải và chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh, huyện Tân Phú (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1381-2510/TC ngày 01/6/2018 (Chứng nhận việc thế chấp đã được đăng ký ngày 04/6/2018 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện Tân Phú).

Trường hợp ông Hải và chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần trả xong nợ và lãi phát sinh mà không cần xử lý tài sản đảm bảo thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có nghĩa vụ trả lại bản chính Quyền sử dụng đất số BN 128887 (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) cho ông Phan Hồng Hải.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Yến đã nộp chi phí tố tụng tổng cộng là 36.160.000đ (Ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Ông Hải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Yến chi phí tố tụng 18.080.000đ (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Yến chi phí tố tụng 18.080.000đ (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Xác định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết (bà Nguyễn Thị Liên) để lại của ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần là ½ (một nửa) giá trị tài sản chung của ông Hải, bà Liên gồm: Quyền sử

dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh, huyện Tân Phú (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) và tài sản gắn liền với đất gồm công trình xây dựng (nhà ở gia đình, chuồng chăn nuôi, ô nuôi lươn, ô nuôi trùng, chuồng gà, giếng khoan, hệ thống xử lý chất thải) và cây xanh.

(Hiện trạng tài sản được mô tả theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/12/2021 của Tòa án, Chứng thư Thẩm định giá số 916/6/CT-ĐNI ngày 04/4/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai, Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1410/2021 ngày 22/12/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Tân Phú)

5. Về án phí:

Ông Hải phải chịu 30.824.000đ (Ba mươi triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần phải chịu 30.824.000đ (Ba mươi triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Yến số tiền 11.106.000đ (Mười một triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003970 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002614 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, ông Phan Hồng Hải kháng cáo bản án sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 với nội dung đề nghị giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm, xem xét lại chứng cứ vì giấy xác nhận công nợ ông ký trong lúc tinh thần không minh mẫn. Đề nghị nguyên đơn cung cấp sổ nợ gốc.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, kháng cáo hợp pháp nên được xem xét theo thủ tục chung.

Quan điểm đối với nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục kháng cáo:

Bị đơn nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên kháng cáo của các nguyên đơn đã được thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

2. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự cấp sơ thẩm xác định là đúng và đầy đủ:

3. Về nội dung kháng cáo: Bị đơn ông Phan Hồng Hải kháng cáo bản án sơ thẩm về phần công nợ với bà Hoàng Kim Yến. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hải xác định giữa bà Yến và bà Liên, ông Hải có các giao dịch mua bán hàng hóa cụ thể là thức ăn gia súc và thuốc thú y. Căn cứ vào giấy xác nhận công nợ do nguyên đơn cung cấp (giấy xác nhận được lập vào ngày 26/10/2019) cấp sơ thẩm xác định, số tiền ông Hải bà Liên còn nợ bà Yến là 498.180.000đ (trong đó tiền cám là 325.880.000đ, tiền thuốc thú y là 207.300.000đ, đã trả là 35.000.000đ) là có cơ sở bởi lẽ: Giấy xác nhận nợ ông Hải thừa nhận mình là người ký và viết tên của mình; lời khai nại về việc khi ký tên đầu óc ông không được minh mẫn, do bà Liên mới mất là không có căn cứ để xem xét. Tại cấp phúc thẩm, ông Hải yêu cầu được đối chiếu sổ sách về tiền cám; đối với yêu cầu này của ông Hải không có cơ sở xem xét bởi lẽ nguyên đơn khởi kiện dựa trên căn cứ vào giấy xác nhận công nợ giữa các bên đã lập ngày 26/10/2019. Đối với số tiền nợ thuốc thú y, ông Hải xác định chỉ nợ khoảng 80.000.000đ nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho ý kiến của mình. Do đó, kháng cáo của ông Hải là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với án phí Ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần phải chịu khi thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại thì chỉ chịu án phí trong phạm vi di sản do người chết để lại.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai: Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Hồng Hải.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 117, Điều 351, Điều 357, Điều 385, Điều 401, Điều 429, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và Điều 470; Điều 207, Điều 208, Điều 210, Điều 213, Điều 221, Điều 223 và Điều 288; Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 615, điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 688 Bộ luật dân sự;

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 24, Điều 25, Điều 27, Điều 29, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;

- Điều 5 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 7 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Kim Yến về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với bị đơn ông Phan Hồng Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần.

1.1.1. Buộc ông Phan Hồng Hải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Kim Yến số tiền nợ gốc là 249.090.000đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 71.940.500đ (Bảy mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), tổng cộng là 321.030.500đ (Ba trăm hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

1.1.2. Buộc ông Phan Hồng Hải và chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, trả cho bà Hoàng Kim Yến số tiền nợ gốc là là 249.090.000đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 71.940.500đ (Bảy mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), tổng

cộng là 321.030.500đ (Ba trăm hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

1.2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Kim Yến đã rút về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với số tiền gốc 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Hậu quả của việc đình chỉ: Bà Yến không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu này.

2. Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank):

2.1. Chấp nhận phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với bị đơn ông Phan Hồng Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần.

2.1.1. Buộc ông Phan Hồng Hải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng là 248.470.000đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/9/2022 là 101.088.477đ (Một trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), tổng cộng là 349.558.478đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng).

2.1.2. Buộc ông Phan Hồng Hải và chị Phan Thị Lệ Trinh, anh Phan Tường Vũ, cháu Phan Hồng Phát, bà Lê Thị Phần có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng là 248.470.000đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/9/2022 là 101.088.477đ (Một trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), tổng cộng là 349.558.478đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng).

2.3. Kể từ ngày 16/9/2022 mà ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần chưa thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín thì ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1815100524 ngày 01/06/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số LD1815100524-01 ngày 10/06/2019 (giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Phan Hồng Hải, bà Nguyễn Thị Liên) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

gốc (Mức lãi suất được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín).

Trường hợp ông Hải và chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh, huyện Tân Phú (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1381-2510/TC ngày 01/6/2018 (Chứng nhận việc thế chấp đã được đăng ký ngày 04/6/2018 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện Tân Phú).

Trường hợp ông Hải và chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần trả xong nợ và lãi phát sinh mà không cần xử lý tài sản đảm bảo thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có nghĩa vụ trả lại bản chính Quyền sử dụng đất số BN 128887 (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) cho ông Phan Hồng Hải.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Yến đã nộp chi phí tố tụng tổng cộng là 36.160.000đ (Ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Ông Hải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Yến chi phí tố tụng 18.080.000đ (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Yến chi phí tố tụng 18.080.000đ (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Xác định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết (bà Nguyễn Thị Liên) để lại của ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần là ½ (một nửa) giá trị tài sản chung của ông Hải, bà Liên gồm: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 249, tờ bản đồ số 16 xã Phú Thanh, huyện Tân Phú (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú cấp ngày 02/04/2013 cho ông Phan Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Liên) và tài sản gắn liền với đất gồm công trình xây dựng (nhà ở gia đình, chuồng chăn nuôi, ô nuôi lươn, ô nuôi trùng, chuồng gà, giếng khoan, hệ thống xử lý chất thải) và cây xanh.

(Hiện trạng tài sản được mô tả theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/12/2021 của Tòa án, Chứng thư Thẩm định giá số 916/6/CT-ĐNI ngày 04/4/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai, Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1410/2021 ngày 22/12/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Tân Phú)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

Ông Hải phải chịu 30.824.000đ (Ba mươi triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hải, chị Trinh, anh Vũ, cháu Phát, bà Phần phải chịu 30.824.000đ (Ba mươi triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản do người chết (bà Liên) để lại.

Trả lại cho bà Yến số tiền 11.106.000đ (Mười một triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003970 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002614 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Ông Hải phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông Hải đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002813 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú. Ông Hải đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo quy định.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS H.Tân Phú;
- TAND H.Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Nhựt